

Số: 03/QĐ-CD

An Lão, ngày 25 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban thanh tra nhân dân trường THPT Quốc Tuấn nhiệm kỳ 2022 - 2024.

BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG THPT QUỐC TUẤN

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 01 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 159-NĐ/CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở Giáo dục mầm non và cơ sở Giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Hướng dẫn số 469/HD-CDN ngày 22/10/2009 của Ban Thường vụ Công đoàn Giáo dục Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc ngành giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Hướng dẫn số 02/HD-CDN ngày 30/01/2018 của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam về việc tổ chức và hoạt động của ban thanh tra nhân dân trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành Giáo dục;

Xét đề nghị của Ban thanh tra nhân dân trường THPT Quốc Tuấn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy chế hoạt động của Ban thanh tra nhân dân trường THPT Quốc Tuấn nhiệm kỳ 2022 - 2024.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Ban Chấp hành công đoàn, Ban thanh tra nhân dân, cán bộ, viên chức và người lao động trường THPT Quốc Tuấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng;
- Ủy viên BCHCD;
- Ủy viên Ban TTND;
- Các đoàn thể trong trường;
- Lưu: CD.



QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN
(Kèm theo Quyết định số 03/QĐ-CD ngày 25 tháng 10 năm 2022
của Ban Chấp hành Công đoàn trường THPT Quốc Tuấn)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ban thanh tra nhân dân do Hội nghị cán bộ viên chức bầu bằng phiếu kín. Người được bầu là thành viên Ban thanh tra nhân dân phải có trên 50% số đại biểu tham dự Hội nghị tín nhiệm.

Điều 2. Ban thanh tra nhân dân có từ 3 đến 9 thành viên (đảm bảo số lẻ). Số lượng thành viên của Ban thanh tra nhân dân do Hội nghị cán bộ viên chức quyết định. Nhiệm kỳ của Ban thanh tra nhân dân là hai năm và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Ban thanh tra nhân dân có trưởng ban và các thành viên. Ban thanh tra nhân dân có từ 5 thành viên trở lên được bầu 1 phó trưởng ban. Ban thanh tra nhân dân có từ 9 thành viên trở lên được bầu 2 phó trưởng ban.

Điều 3. Thành viên của Ban thanh tra nhân dân phải là người trung thực, công tâm, nhiệt tình, có uy tín, có hiểu biết nhất định về chính sách, pháp luật, có chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc thường xuyên tại nhà trường, không phải là hiệu trưởng, hiệu phó của nhà trường. Người được bầu làm thành viên ban thanh tra nhân dân phải còn thời gian công tác ít nhất bằng thời gian của nhiệm kỳ hoạt động của ban thanh tra nhân dân.

Điều 4. Trong nhiệm kỳ, nếu thành viên Ban thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không còn được tín nhiệm thì ban chấp hành công đoàn trường đề nghị Hội nghị cán bộ viên chức kỳ gần nhất xem xét, quyết định việc bãi nhiệm thành viên đó và bầu người khác thay thế. Trường hợp vì lý do chính đáng (sức khỏe, hoàn cảnh gia đình...), thành viên Ban thanh tra nhân dân có đơn xin thôi tham gia Ban thanh tra nhân dân thì Ban Chấp hành Công đoàn trường xem xét, quyết định.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN

Điều 5. Nhiệm vụ của Ban thanh tra nhân dân

1. Giám sát tổ chức, cá nhân có trách nhiệm của nhà trường về các nội dung sau:

a) Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ năm học của nhà trường.

b) Việc sử dụng kinh phí hoạt động từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn thu khác, chấp hành chế độ quản lý tài chính, tài sản và công tác tự kiểm tra tài chính của nhà trường.

c) Việc thực hiện nội quy, quy chế của nhà trường.



d) Việc thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

d) Việc tiếp dân và xử lý đơn, thư khiếu nại tố cáo; việc giải quyết khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền của Hiệu trưởng; việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật tại nhà trường.

e) Việc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; việc xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí trong nhà trường.

g) Những việc khác theo quy định của pháp luật.

2. Khi cần thiết, Hiệu trưởng giao cho Ban thanh tra nhân dân xác minh những vụ việc nhất định.

3. Khi cần thiết, Hiệu trưởng mời đại diện Ban thanh tra nhân dân tham gia thanh tra, kiểm tra tại trường; Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm cử người tham gia, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan khi được yêu cầu.

Điều 6. Quyền hạn của Ban thanh tra nhân dân

Kiến nghị với Hiệu trưởng để khắc phục sơ hở, thiếu sót được phát hiện qua giám sát; kiến nghị việc xử lý kỷ luật các tập thể, cá nhân có vi phạm pháp luật; kiến nghị các biện pháp đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, giáo viên nhân viên; đề nghị khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác.

Kiến nghị Ban chấp hành Công đoàn trường có các hình thức biểu dương, khuyến khích, động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích trong việc phát hiện vi phạm pháp luật; tiếp nhận các kiến nghị và phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Đại diện Ban thanh tra nhân dân được mời tham dự các cuộc họp của cơ quan, đơn vị, có nội dung liên quan đến nhiệm vụ giám sát của Ban thanh tra nhân dân.

Đại diện Ban thanh tra nhân dân được mời tham dự các cuộc họp của Ban chấp hành Công đoàn Trường liên quan đến tổ chức hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân, Hiệu trưởng phải xem xét giải quyết và thông báo kết quả giải quyết cho Ban thanh tra nhân dân. Trường hợp kiến nghị không được xem xét, giải quyết hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ban thanh tra nhân dân có quyền kiến nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hoàng Mai xem xét, giải quyết.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN

Điều 7. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban thanh tra nhân dân

Hàng năm, Ban thanh tra nhân dân căn cứ Nghị quyết của Hội nghị cán bộ viên chức và chỉ đạo của Ban chấp hành Công đoàn Trường để xây dựng

chương trình, kế hoạch hoạt động. Chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban thanh tra nhân dân phải thông qua Ban chấp hành Công đoàn Trường và được Ban chấp hành Công đoàn Trường chấp nhận.

Điều 8. Hoạt động giám sát của Ban thanh tra nhân dân

1. Hoạt động giám sát của Ban thanh tra nhân dân

a) Phạm vi hoạt động giám sát của Ban thanh tra nhân dân được thực hiện theo Điều 29 của Nghị định 99/2005/CP ngày 28/7/2005 của Chính phủ.

Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ năm học, quy chế dân chủ, nội quy, quy chế của Nhà trường.

Việc sử dụng kinh phí hoạt động từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn thu khác, chấp hành chế độ quản lý tài chính, tài sản và công tác tự kiểm tra tài chính của đơn vị, trường học.

Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, nhà giáo và người lao động theo quy định của pháp luật.

Việc tiếp cán bộ, giáo viên, nhân viên, tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của người đứng đầu nhà trường; việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật tại nhà trường.

b) Trong quá trình thực hiện việc giám sát, Ban thanh tra nhân dân có quyền đề nghị Hiệu trưởng cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc giám sát. Trường hợp phát hiện có hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của giáo viên, người lao động, có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, sử dụng sai mục đích chi, thu ngân sách và các khoản đóng góp, quỹ phúc lợi của cán bộ, giáo viên, người lao động và các hành vi vi phạm khác thuộc nội dung giám sát của Ban Thanh tra nhân dân thì kiến nghị với Hiệu trưởng đề xem xét giải quyết, đồng thời báo cáo với Ban chấp hành Công đoàn nhà trường.

2. Phương thức thực hiện quyền giám sát của Ban thanh tra nhân dân

Tiếp nhận các ý kiến phản ánh của giáo viên, người lao động, thu thập các tài liệu để xem xét, theo dõi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong thực hiện những việc thuộc phạm vi giám sát của Ban thanh tra nhân dân.

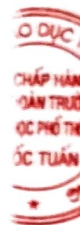
Phát hiện hành vi trái pháp luật của tổ chức, cá nhân trong nhà trường.

Kiến nghị trực tiếp hoặc thông qua Ban chấp hành Công đoàn trường đề kiến nghị với Hiệu trưởng về các vấn đề có liên quan trực tiếp đến nội dung giám sát của Ban thanh tra nhân dân.

3. Hoạt động xác minh của Ban thanh tra nhân dân

Khi được Hiệu trưởng giao nhiệm vụ xác minh, Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung, thời gian, phạm vi nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình thực hiện việc xác minh, Ban thanh tra nhân dân được quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ cho việc xác minh, xem xét để làm rõ sự việc được xác minh. Kết



thúc việc xác minh, Ban thanh tra nhân dân báo cáo với Hiệu trưởng về kết quả xác minh, đồng thời kiến nghị biện pháp giải quyết.

Trong quá trình thực hiện việc xác minh, nếu phát hiện việc vi phạm pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, giáo viên, nhân viên cần phải xử lý ngay thì lập biên bản và kiến nghị Hiệu trưởng hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết, đồng thời giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

Chương IV

NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN

Điều 9. Nguyên tắc hoạt động của Ban thanh tra nhân dân

Ban thanh tra nhân dân hoạt động theo nguyên tắc khách quan, công khai, dân chủ và kịp thời, đúng pháp luật; làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

Nghiêm cấm mọi hành vi đe dọa, trả thù, trù dập đối với thành viên Ban thanh tra nhân dân. Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban thanh tra nhân dân để kích động, dụ dỗ, lôi kéo người khác khiêu nạt, tố cáo sai sự thật và thực hiện các hành vi trái pháp luật.

Điều 10. Chế độ làm việc của Ban thanh tra nhân dân

Ban thanh tra nhân dân họp định kỳ mỗi quý một lần để kiểm điểm công tác trong quý và triển khai công tác quý sau, trong trường hợp cần thiết thì có thể họp bất thường.

Ban thanh tra nhân dân thực hiện chế độ báo cáo mỗi quý một lần trước Ban chấp hành Công đoàn. Hàng năm báo cáo tổng kết hoạt động trước Hội nghị cán bộ viên chức. Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban thanh tra nhân dân hàng năm phải được Ban chấp hành Công đoàn Trường thông qua và gửi lên Công đoàn Giáo dục Quận.

Các biên bản, kiến nghị, báo cáo của Ban thanh tra nhân dân phải được Ban chấp hành Công đoàn trường xác nhận và đóng dấu.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN

Điều 11. Ban chấp hành Công đoàn trường có trách nhiệm

Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức Hội nghị cán bộ viên chức bầu Ban thanh tra nhân dân.

Tổ chức cuộc họp của Ban thanh tra nhân dân để Ban thanh tra nhân dân bầu trưởng ban, phó trưởng ban (nếu có) và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; ban hành quyết định công nhận Ban thanh tra nhân dân và thông báo cho cán bộ, giáo viên nhân viên trong nhà trường.

Hướng dẫn Ban thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, nội dung công tác, định kỳ nghe báo cáo kết quả hoạt động và giải quyết kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân đối với Ban chấp hành Công đoàn Trường.

Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường ủng hộ, tham gia hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

Xác nhận biên bản, kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân.

Dự toán, quyết toán kinh phí hàng năm cho Ban thanh tra nhân dân.

Mời đại diện Ban thanh tra nhân dân tham dự cuộc họp của Ban chấp hành Công đoàn Trường có nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

Chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác cho các thành viên Ban thanh tra nhân dân. Chủ trì việc tổ chức phối hợp với các tổ chức khác của Trường trong việc hỗ trợ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆU TRƯỞNG

Điều 12. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

Thông báo cho Ban thanh tra nhân dân về các chế độ, chính sách và những thông tin cần thiết khác, bảo đảm quyền lợi đối với thành viên Ban thanh tra nhân dân trong thời gian thành viên đó thực hiện nhiệm vụ.

Yêu cầu các đơn vị, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý cung cấp kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan trực tiếp đến nội dung giám sát, xác minh (nếu có) để Ban thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ.

Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân; thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị đó. Trường hợp nội dung kiến nghị vượt quá thẩm quyền thì báo cáo cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết và thông báo cho Ban thanh tra nhân dân biết.

Xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật cản trở hoạt động của Ban thanh tra nhân dân hoặc có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban thanh tra nhân dân.

Thông báo cho Ban thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện quy chế dân chủ ở nhà trường.

Mời đại diện của Ban thanh tra nhân dân tham dự các cuộc họp của Trường có nội dung liên quan đến nhiệm vụ giám sát của Ban thanh tra nhân dân.

Bố trí địa điểm, phương tiện, kinh phí để Ban thanh tra nhân dân hoạt động theo quy định.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Phạm vi áp dụng

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường có trách nhiệm thực hiện đúng quy chế.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, có những nội dung chưa phù hợp cần sửa đổi hoặc bổ sung, Ban thanh tra nhân dân tổng hợp, báo cáo Ban chấp hành Công đoàn Trường xem xét quyết định./.

TM. BCH CÔNG ĐOÀN

CHỦ TỊCH



Đào Bá Bình